



Ân oán nghìn năm Nga - Ukraine - phương Tây : Ukraine vùng biên giới loạn

Nguyễn Vũ • 08:30, 06/04/24

Tấm gương soi lịch sử liệu có còn hữu ích?

Những hiểu biết lịch sử trong thời hiện đại này liệu còn ý nghĩa gì không? Trong buổi phỏng vấn của phóng viên Mỹ Tucker Carlson ngày 6/2/2024 tại Moscow, tổng thống Nga Putin đã dành khoảng 40 phút để nói về lịch sử nước Nga, Ukraine và các nước láng giềng. Ông đã gián tiếp cho thấy tầm quan trọng của hiểu biết lịch sử đối với thế giới đương đại. Như bất cứ một người bình thường nào khác, tổng thống Putin cũng có những sai lầm của riêng ông, nhưng về điều này thì ông đã đúng, đó là vai trò không thể phủ nhận của lịch sử đối với hiện tại và tương lai.

Quả thật, không có một con người nào không có quá khứ, không có sự kiện nào mà không có nguyên nhân, và không có một đất nước hay dân tộc nào mà không có lịch sử. Rõ ràng là, muốn hiểu được chính trị, hãy chớ quên sử, địa. Cụ thể hơn, để hiểu được nguyên nhân dẫn đến cuộc chiến Nga - Ukraine hiện tại, chúng ta không có lựa chọn nào khác là phải tìm đầu mối của nó từ trong lịch sử: lịch sử của Ukraine, của nước Nga, và lịch sử bang giao giữa họ với các nước phương Tây... Có sự hỗ trợ từ lịch sử, hẳn là góc nhìn sự việc sẽ thoáng đảng và trọn vẹn hơn. Đó là điều mà chúng tôi hy vọng sẽ đem lại ở loạt chương trình này.

Và sau đây, xin mời quý khán giả hãy cùng tham gia vào chuyến hành trình đi về quá khứ xa xôi ấy.



Tucker Carlson thực hiện cuộc phỏng vấn với ông Putin. (Ảnh chụp màn hình Twitter).

Ukraine - Nga - Belarus, những người anh em đã từng chung một nhà

Người Trung Hoa xưa có ngôn ngữ đại loại là: “Năm trăm năm trước, có khi chúng ta đã từng chung một nhà”, điều này hoàn toàn đúng với bộ ba Ukraine - Nga - Belarus, thực ra câu chuyện bắt đầu khoảng hơn một nghìn năm trước.

Vào năm 988, trên khu vực ngày nay là Ukraine, Belarus và một phần lãnh thổ Nga hiện tại xuất hiện người Rus, họ đã lập ra nhà nước Kievan Rus. Chữ “rus” của nước Nga (Russia) và Belarus ngày nay là thừa hưởng từ Kievan Rus, vốn có nghĩa gốc Bắc Âu chỉ những người đàn ông chèo thuyền. Quả thực những người này đã chèo thuyền men theo các dòng sông để tiến nhập Kievan Rus từ Bắc Âu. Do vậy về chủng tộc, ở Kievan Rus có sự hỗn huyết giữa người Viking từ phương bắc tới, dân Slav từ bán địa phía đông sang. Ở địa điểm này, Kievan Rus do thường xuyên tiếp xúc với đế chế Byzantine ở phía nam, nên cư dân của nó có một phần quy theo đạo Kitô Chính thống (hay Chính thống giáo Đông phương). Người dân Kievan Rus tìm kiếm thêm những vùng đất mới, thứ nhất là để mở rộng khu vực canh tác. Thứ hai là vì, ở giữa một khu vực trống trải lại là tuyến đường di chuyển của các đế chế, Kievan Rus khó có thể yên ổn định cư. Từ đó mà có sự phân ly.

Những người di cư lên phía Bắc, định cư ở những vùng đất nội địa có rừng cây bao bọc để làm hàng rào an ninh hữu dụng, đã phát triển một đế quốc mới có tên Muscovy, là tiền thân của nước Nga sau này. Những người khác di cư lên phía tây bắc được sáp nhập vào lãnh thổ của Đại công tước Litva và Ba Lan, sau này là Belarus. Những người ở lại chính là tổ tiên của người Ukraine ngày nay trong một nhà nước lúc đó có tên là Galicia-Volhynia. Như vậy Ukraine, Nga, Belarus đã từng là “anh em một nhà”, vì đại cố sự mà kẻ đi người ở. Hăng khoan nói về người Nga, trước hết, chúng ta hãy thăm lại ngôi nhà xưa của người Ukraine.

Ukraine, người ở lại làm chủ nhân của ngôi nhà trống trải

Tên gọi Ukraine có nghĩa là “vùng đất biên giới”, quả thực là một biên giới trên nhiều phương diện. Thứ nhất, đó là biên giới giữa đồng bằng và thảo nguyên, tức là ranh giới giữa dân định cư và dân du mục. Thứ hai, nó là biên giới vùng ảnh hưởng của Đông và Tây, là điều mà dường như gắn chặt với lịch sử nghìn năm của vùng đất này. Thứ ba,

đây là biên giới của sự phân ly Cơ Đốc giáo, với Chính Thống giáo ở phía Đông và Công giáo La Mã ở phía Tây. Ukraine nằm ở một vị trí đặc biệt, nơi mà địa lý đã làm nên lịch sử.

Vị trí ấy thuộc vùng đất thấp ở Đông Âu, phía Đông và Đông Bắc là nước Nga, phía Bắc là Belarus, đi từ tây bắc xuống tây nam ngày nay lần lượt là Ba Lan, Slovakia và Hungary. Hầu như không có núi non làm biên giới tự nhiên, lại nằm ở khu vực trung chuyển như vậy, Ukraine ví như ngôi nhà 4 mặt trống trải mà gió từ bốn phương tám hướng thổi đến có thể làm lung lay rường cột và xô đổ những đồ vật trong nhà.

“Con gió lốc” đầu tiên đến từ phương Đông là một trong những “con lốc” mạnh nhất mà nhân loại từng biết đến. Vào nửa đầu thế kỷ thứ 13, khi nhà nước Kievan Rus đang trên đà thịnh vượng thì đã bị đập tan bởi lực lượng kỵ binh Mông Cổ đến từ thảo nguyên Á Châu, đó là quân đội của Batu Khan (tức Bạt Đô), cháu nội của Thành Cát Tư Hãn.

Người xưa có câu: *“Vó ngựa Mông Cổ đi đến đâu, cỏ không mọc được ở đó”*, ở trên địa hình bằng phẳng, sức tiến công và tốc độ của quân Mông Cổ khi ấy là vô địch. Địa hình Kievan Rus vừa bằng phẳng lại nằm trên đúng chặng đường viễn chinh từ Đông sang Tây của vó ngựa Mông Cổ. Và thế là như một định mệnh, nhà nước độc lập đầu tiên đã không thể tồn tại.

Sau thất bại đó, những tổ tiên của người Nga đã rời bỏ đất này đi lên phía bắc. Những người ở lại là tổ tiên của người Ukraine trong một nhà nước khi ấy có tên là Galicia-Volhynia. Câu hỏi đặt ra là, sau thất bại tan hoang của nhà nước đầu tiên Kievan Rus, hỏi anh có thể yên ổn để xây dựng nên một nhà nước khác, độc lập và lâu dài hay không, khi mà xung quanh anh đều là những láng giềng hùng mạnh và lâu đời hơn anh? Câu trả lời của lịch sử là không, đó là lý do mà Ukraine thiếu tính liên tục về nhà nước, không có tính chất dân tộc ổn định, luôn bị giằng xé giữa những thế lực phương Đông và phương Tây, ở một vùng đất mang cái tên như đã vận vào số mệnh: *“Ukraine - vùng đất biên giới.”*

Thời kỳ Ukraine trong vòng ảnh hưởng của Công quốc Ba Lan-Litva (từ thế kỷ 14-18)

Sau cuộc xâm lược của người Mông Cổ, người Rus chia thành người Nga, người Ukraine và người Belarus. Trong khi người Nga lúc này vẫn chịu sự cai trị của người Mông Cổ, thì người Ukraine và người Belarus là thần dân của Lithuania (hay Litva) và Ba Lan, những người đã được thống nhất trong một liên minh gia tộc từ năm 1386 và trong một liên minh thực sự từ năm 1569. Vào thế kỷ 14, quyền thừa kế khu vực Kyiv Rus lần đầu tiên được truyền cho Đại công tước của Litva, người đã cai trị hầu hết Ukraine khi đó với ngôn ngữ chính thức thuộc ngữ hệ Slav. Còn công quốc Galicia ở phía tây nằm dưới sự cai trị trực tiếp của người Ba Lan vào giữa thế kỷ 14. Hai thế kỷ sau, toàn bộ Ukraine được hợp nhất vào Vương quốc Ba Lan. Như vậy, trước khi Ukraine nằm trong vòng ảnh hưởng của nước Nga từ thế kỷ 18, thì nó đã có chừng ba đến bốn trăm năm thuộc về Công quốc Ba Lan - Litva.

Chính ở đặc điểm này mà có sự chia rẽ hay nói cách khác, đã tạo nên biên giới về tín ngưỡng trong lòng xã hội Ukraine và dẫn đến sự xuất hiện của người Cossack.

Như chúng ta đã biết, Ukraine là một vùng đất đen rất màu mỡ, rất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Do vậy, đa phần người dân nơi đây làm nông nghiệp, là nông dân hoặc nông nô. Họ làm việc trong những điền trang lớn của giới quý tộc Ba Lan và cả những quý tộc Ukraine, những người đã chuyển sang tín ngưỡng Công giáo La Mã vào thế kỷ 17 giống như xã hội tầng lớp trên của Ba Lan vậy. Nhưng đa phần dân chúng phổ thông của Ukraine vẫn trung thành với Chính Thống giáo Đông phương. Có lẽ đã có

những xung đột giữa nông nô, nông dân và giới chủ đất quý tộc, cũng như mâu thuẫn giữa hai tín ngưỡng. Và thế là từ giữa thế kỷ 16 người dân Ukraine đã quay sang tìm kiếm sự bảo hộ của một thế lực quân sự rất mạnh của vùng thảo nguyên Ukraine ngày nay, những người cũng có cùng tín ngưỡng với họ.

Đó là người Cossack. Nhắc đến Ukraine mà không nhắc đến vai trò của người Cossack ở khu vực này, là một sự thiếu sót. Họ cũng là người Ukraine trong một tập hợp rất đa dạng.

Cossack, hay Kazak (Cô - dắc), ban đầu là danh xưng liên quan đến những chiến binh Tatar tự do, nhưng dần dần đã trở thành tên gọi chỉ những cá thể người Nga, người Litva và người Ba Lan, trong đó có rất nhiều nông nô, chán ghét cuộc sống khắc nghiệt ở quê nhà mà bỏ xuống tụ tập ở vùng thảo nguyên Ukraine ngày nay. Họ sinh sống như những tên trộm, thương nhân, lính đánh thuê. Ở một vùng đồng bằng rộng bao la và hoàn toàn trống trải, liên tục phải đối phó với đủ mọi thế lực du mục hiếu chiến, những người này họp lại thành những tập đoàn quân sự dũng mãnh.

Tình huống của người Cossack ở Ukraine gần giống với tình huống của người Pashtun ở Afghanistan, lãnh thổ của họ đều nằm trên giao lộ Đông Tây, ma sát va đập với tứ xứ nên cực kỳ hiếu chiến. Điều khác biệt là Afghanistan có địa hình đồi núi hiểm trở, dễ thủ khó công, người Pashtun đi bộ, trọng huyết thống nội tộc; còn dân Cossack ở đồng bằng sông Đông và Dnieper bằng phẳng và trống trải là dân giang hồ tứ chiếng, là những kỵ sĩ thiện chiến.



Người Cossack. (Miền công cộng)

Người Cossack sống bằng nghề gì? chủ yếu là mồi lộ và cướp bóc. Những “hào hán Lương Sơn” ở vùng sông Đông và sông Dnieper này chuyên cướp bóc các quốc gia láng giềng, trở thành một lực lượng bất trị sớm đầu tối đánh khiến các vương triều láng giềng hết sức ngán ngẩm, nhưng buộc phải chung sống như chung sống với lũ, đồng thời cũng lợi dụng họ để toan tính riêng tư. Chẳng hạn, năm 1539, Đại công tước Vasili III của Muscovy đề nghị Sultan Thổ kiểm chế bớt người Cossack, thì Sultan hồi đáp rằng: “Người Cossack không thể nguyện trung thành với tôi, và hãy để họ sống như là họ muốn.”

Đến năm 1549, Sa hoàng Ivan Bạo Chúa “đáp lễ” Sultan Thổ khi được yêu cầu điều tương tự, rằng:

“Người Cossack sông Đông không phải thần dân của tôi, và việc họ thích sống trong chiến tranh hay hòa bình không phải là sự cần biết đến của tôi.”

Tập hợp những người Cossack sống ở khu vực hạ lưu sông Dnieper (Ukraine ngày nay) được gọi là voisko Zaporozhia.

Cuộc nổi dậy của người Cossack năm 1648 thành công đến nỗi nó đã làm sụp đổ liên bang Ba Lan - Litva vẫn cai trị vùng đất này. Năm 1775, voisko Zaporozhia ở Ukraine đã bị giải tán bởi nhà Romanov đang làm Sa Hoàng Nga, và các thủ lĩnh Cossack cao cấp đã được ban tặng các tước hiệu quý tộc. Người Cossack cam kết trung thành với Sa hoàng Nga Aleksei I. Dù có những lời hứa trao cho Ukraine quyền tự trị trong Hiệp ước Pereyaslav, giới lãnh đạo Ukraine và người Cossack chỉ có cơ hội thăng tiến ở nhà nước Nga, chứ chưa bao giờ có tự do và tự trị thực sự như họ mong muốn. Ở giai đoạn sau này, chính quyền nhà Romanov tiến hành chính sách “Nga hóa” các vùng đất Ukraine, cấm sử dụng ngôn ngữ Ukraine trong xuất bản và công cộng.

Trong quá trình này, người Cossack vừa là lực lượng hỗ trợ chiến đấu đặc lực, vừa là lực lượng phản loạn tiềm năng mà người Nga luôn phải dè chừng. Chất tự do và hoang dã của họ vẫn còn đó.

Một Ukraine độc lập lần đầu tiên trong lịch sử

Trong Thế chiến I, dân Ukraine chia làm hai, chiến đấu cho cả hai phe Liên minh (với đế quốc Áo - Hung) và phe Hiệp ước (với Nga). Sau năm 1917, cả Đế quốc Nga của nhà Romanov lẫn đế quốc Áo - Hung sụp đổ, Ukraine cũng có được độc lập trong thời gian ngắn, rồi lại tiếp tục bị chia cắt, phần Tây thuộc Ba Lan, phần đông là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết Ukraine - thành viên sáng lập Liên Xô sau này. Hậu quả của việc đó là sự cưỡng chế của Tổng bí thư Iosif Stalin đối với Ukraine bằng một nhà nước cảnh sát để thực hiện chính sách của Liên Xô ở đây. Sự tận thu hoa lợi của chính quyền Stalin đối với Ukraine đã gây ra cái chết của cả triệu người Ukraine trong một nạn đói được gọi là Holodomor vào năm 1932-1933. Stalin còn mở các cuộc thanh trừng chính trị tại Liên bang Xô Viết (1929-34 và 1936-38), trong đó đã bắt giữ gần bốn phần năm giới lãnh đạo Ukraine và ba phần tư toàn bộ sĩ quan cao cấp của quân đội.

Trong Thế chiến 2, vì Ba Lan bị nước Đức quốc xã và Liên Xô thỏa thuận chia phần, nên phần phía tây Ukraine vốn chịu ảnh hưởng của Ba Lan đã được tái hợp với phần phía đông của Ukraine. Chính Ukraine lại đóng góp nhiều xương máu cho Liên bang Xô Viết trong cuộc kháng chiến chống Phát xít, tới 1,4 triệu nhân mạng trong tổng số 8,7 triệu lính Xô Viết đã hy sinh. Tuy vậy, cũng giống như thời Thế Chiến I và trước đó, lại có một bộ phận những người Ukraine chiến đấu cho phe bên kia, lần này là Phát xít Đức, chính là phong trào quốc gia chống Liên Xô tại Galicia - Quân đội Nổi dậy Ukraine (1942).

Sau cái chết của Stalin năm 1953, Nikita Khrushchev trở thành lãnh đạo mới của Liên bang Xô viết. Vốn là “Thư ký thứ nhất” của “Đảng Cộng sản Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Ukraine” trong giai đoạn 1938-49, Khrushchev rất gần gũi với nước cộng hòa này, Krym đã được chuyển từ Liên Xô cho Ukraine trong thời gian đó. Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Ukraine sau đó trở thành “đầu tàu” về công nghiệp cho Liên Bang Xô Viết cho đến khi Ukraine chính thức được độc lập vào cuối năm 1991 sau khi Liên Xô giải thể.

Ukraine độc lập, nhưng chưa bao giờ thống nhất về tình cảm dân tộc.

Một Ukraine độc lập nhưng chưa bao giờ thống nhất

Người Cossack từ giữa thế kỷ 16 đã là một nhân tố chính ủng hộ sự chia rẽ trong xã hội Ukraine, giữa một bên là đa phần dân chúng theo Chính Thống giáo Đông phương và

bên kia là giới quý tộc theo Công giáo La Mã. Những người Cossack hung bạo, bất trị, ưa tự do... nói chung không duy trì lòng trung thành lâu dài với thế lực nhà nước nào. Tiểu thuyết lịch sử Taras Bulba của văn hào Gogol xuất bản năm 1835 kể về một thủ lĩnh Cossack trên đất Ukraine sẵn sàng hạ sát con trai mình vì anh này đã phản bội Cossack để theo Ba Lan Công giáo. Taras Bulba sau này khi bị đóng đinh trên cây và đốt cháy, vẫn kêu gọi người của mình tiếp tục chiến đấu. Đó là “chất” Cossack đặc trưng. Chẳng hạn như trong trích đoạn sau đây:

“Còn Taras Bulba? Lão đã dẫn cả đoàn quân vùng vẫy khắp đất nước Ba Lan. Lão đã đốt cháy mười tám làng mạc và bốn mươi nhà thờ đạo, tiến quân đến sát xứ Cracow. Bao nhiêu dân lành bị chém giết, bao nhiêu lâu đài nguy nga tráng lệ và giàu có bị đập phá tan tành; quân lính Cossack lục lọi hết chum, vại, thùng và đựng các thứ rượu quý của các vua chúa chôn cất từ bao đời; dùng gươm giáo chặt nát hoặc đốt cháy bao nhiêu gấm vóc, lụa là, bao nhiêu quần áo sang trọng và đồ đạc quý giá.

- Đốt sạch! Phá sạch! Đừng tha gì hết! Bulba chỉ có một mệnh lệnh. Thế là quân Cossack giết sạch, không kể đàn ông đàn bà, không kể trẻ con, nơi thờ cúng thiêng liêng cũng chẳng bỏ sót. Bulba đốt cháy trại cả nhà lẫn người. Từ trong ngọn lửa ngàn ngọn bốc lên trời, có những bàn tay trắng nõn giơ cao, những tiếng khóc như ri, những tiếng kêu vang trời dậy đất, đến cả cành cây ngọn cỏ cũng phải cúi lòng...” (hết trích)

Những xáo trộn về biên giới quốc gia và sắc dân trong thời kỳ Trung Cổ cũng dẫn đến những xáo trộn nhân tâm trong xã hội Ukraine, khác biệt tín ngưỡng càng khiến cho lòng người phân ly, có bộ phận gần gũi hơn với phương Tây - thông qua ảnh hưởng của Ba Lan, và một bộ phận gần gũi hơn với nước Nga ở phương Đông. Điều ấy thể hiện rõ nét trong Thế Chiến I và II, khi dân Ukraine chia hai phe để ủng hộ hai bên đối địch. Trong Thế Chiến I là phe theo Liên minh Áo - Hung chống phe theo Nga ở khối Hiệp ước; Trong Thế Chiến II là phe theo Liên Xô chống Phát xít và phe ủng hộ Phát xít chống Liên Xô.

Mãi đến ngày nay, trong xã hội Ukraine vẫn tồn tại sự chia rẽ có từ lịch sử ấy. Trong khi khu miền tây và miền trung bao gồm cả thủ đô Kiev, giáp với khu vực Châu Âu hướng đến phương Tây, thì miền đông và vùng duyên hải miền nam dọc Biển Đen lại hướng về nước Nga.

Lịch sử Ukraine là điển hình của sự phức tạp địa chính trị

Như vậy, chẳng phải đợi đến ngày nay, lịch sử nghìn năm của Ukraine đã gắn liền với sự chia rẽ cũng như ảnh hưởng lôi kéo từ hai phía Đông - Tây, phía Đông là nước Nga và sau đó là Liên Xô, còn phía Tây là phương Tây, thông qua Công quốc Ba Lan - Litva và có thời gian là cả nước Áo lúc đó của vương triều Habsburg. Các bộ phận lãnh thổ của Ukraine hiện nay đã từng thuộc về đến 14 quốc gia khác nhau trong lịch sử. Ngoài bộ phận dân gốc Nga, người Ukraine cũng có cả những người đến từ Đức, Ba Lan, Litva, Hungary và người Do Thái. Thực tế là cho đến thời trước năm 1991, Ukraine chưa từng có một nhà nước độc lập, liên tục và lâu dài, cũng như chưa từng có một dân tộc chung dòng máu và có thành phần ổn định.



Nhà thờ St. Sophia ở Kyiv. (Wikipedia/ Paweł 'pbm' Szubert / SA-3.0)

Như một hệ quả tất yếu của lịch sử, phần phía tây Ukraine chịu ảnh hưởng văn hóa phương Tây, nhưng phần phía đông và nam lại chịu ảnh hưởng mạnh của văn hóa Nga, đôi khi đến mức khó phân định rạch ròi cái gì thuộc về phương Tây hay phương Đông, Ukraine hay Nga. Tỉ dụ như Nhà thờ St. Sophia ở Kyiv, với các bức bích họa Byzantine bên trong - là dấu ấn của Chính thống giáo Đông phương và phong cách Baroque bên ngoài - lại chịu ảnh hưởng của Giáo hội Công giáo La Mã. Hoặc chẳng hạn như việc người dân của hai quốc gia này vẫn tranh cãi về việc văn hào Gogol nổi tiếng rốt cuộc là người Nga hay người Ukraine vậy. Văn hào này sinh ra và lớn lên ở một vùng nông thôn Ukraine - mảnh đất về sau thuộc Sa hoàng Nga. Nhưng ông viết văn bằng tiếng Nga, sống một thời gian ở St Petersburg và khi chết được an táng tại Moscow. Sự phức tạp địa chính trị ấy khiến Ukraine là một hồ sơ không hề giản đơn và gây nhiều tranh cãi. Đặc biệt là khi sát cạnh nó lại là một quốc gia to lớn và dữ dội như nước Nga. Vì thế trong nội dung kỳ tới, chúng ta sẽ từ vùng đồng bằng đất đen Ukraine ngược lên thủ đô Moscow ở phương Bắc để tìm hiểu xem nghìn năm qua đế chế Nga đã làm gì.

Vì sao Nga trở thành quốc gia rộng nhất thế giới?

Nước Nga - quốc gia rộng nhất hành tinh

Với diện tích gần gấp đôi nước Mỹ, rộng khắp Đông Âu và Bắc Á, lãnh thổ của nước Nga phía Tây từ Biển Baltic chạy mãi đến Thái Bình Dương ở phía Đông, từ Bắc Băng Dương ở phía Bắc kéo xuống phía Nam với một loạt các địa danh như Biên Đen, Caucasus, Altai, núi Sayan, Amur, Sông Ussuri. Với lãnh thổ rộng mênh mông chiếm phần lớn của siêu lục địa Á - Âu, nước Nga có chung đường biên giới với rất nhiều quốc gia khác. Ở phía Tây Bắc, Nga giáp Na Uy và Phần Lan, phía Tây giáp Estonia, Latvia, Belarus, Ukraine, Ba Lan, và Litva, phía Tây Nam giáp Georgia và Azerbaijan, phía Nam giáp Kazakhstan, Mông Cổ, Trung Quốc và CHDCND Triều Tiên. Liên bang Nga bao gồm 21 nước cộng hòa trực thuộc.

Điều gì đã tạo nên một nước Nga rộng nhất hành tinh? Điều ấy thật xứng đáng để khám phá. Đó là nhờ yếu tố lịch sử, địa lý, khí hậu, dân tộc tính, bối cảnh thời cuộc và sự va chạm với các lực lượng phương Đông và phương Tây.

Trước khi đi vào phân tích, nên chăng hãy giữ một tâm lòng bình thản, xem nhẹ yếu tố phe phái hay chút tình thương ghét để cùng nhìn lại quá khứ một cách khách quan không thiên vị, có thể khi ấy lịch sử nước Nga dần dần sẽ dẫn chúng ta đến với những biến cố đương đại một cách tự nhiên và ta sẽ vỡ lẽ ra rằng hóa ra mọi việc đều có nguyên do hết cả.

Nhưng khi trước hết, hãy cùng nhau nhìn lại về lịch sử nước Nga.

Lược sử nước Nga

Trước thời của quốc gia Kievan Rus thì nước Nga chưa phải là một quốc gia, chỉ là những thành phố Slav ở phía Đông và Nam châu Âu. Năm 988, nhà nước Kievan Rus được thành lập, là ngôi nhà chung của nhân dân ba quốc gia Nga, Ukraine và Belarus hiện tại.

Sau trận càn quét của lực lượng Mông Cổ vào nửa đầu thế kỷ 13, nhà nước Kievan Rus bị đánh tan, những tổ tiên của người Nga dần chuyển khu vực cư trú lên những thành phố ở phía Bắc như Smolensk, Novgorod, Vladimir, và Moscow, trong đó Moscow nổi lên cuối thời Trung Cổ với sự hình thành của nhà nước Muscovy.

Tình hình khi đó là toàn bộ phía tây nam nước Nga bị kiểm soát bởi quân đội Mông Cổ của Kim Trướng Hãn Quốc, còn Moscow và các thành phố Nga ở phía đông bắc thì có một mức độ tự trị nhất định, nhưng vẫn phải cống nạp cho Mông Cổ. Moscow nổi lên trong thế kỷ 14, trở thành thủ phủ tôn giáo của nước Nga khi khu giáo trưởng của nhà thờ Chính Thống Giáo Nga được chuyển về đây. Năm 1380 là một năm cực kỳ quan trọng với lịch sử nước Nga, vì nó đánh dấu thời điểm đế chế Nga trỗi dậy bằng trận chiến Kulikovo, đánh bại quân đội Mông Cổ của Kim Trướng Hãn Quốc.

Khi sức mạnh và sự tự tin của Moscow ngày càng tăng lên so với các thành phố khác của Nga, thì sự lo ngại của người Mông Cổ cũng tăng theo. Cuối cùng, việc Moscow từ chối cống nạp cho Kim Trướng Hãn Quốc đã trở thành lý do của trận chiến Kulikovo.

Dưới sự hiệu triệu của Đại vương công Dmitry Ivanovich Donskoy sau này được coi như anh hùng dân tộc Nga, các lực lượng Nga đã tập hợp lại cho trận chiến lớn nhất thời Trung Cổ này. Hơn một trăm nghìn chiến binh đã tham gia trận đánh. Ban đầu quân Nga gặp bất lợi, bị kỵ binh Mông Cổ dồn ép và chuẩn bị tàn sát. Nhưng bất ngờ, quân đoàn mai phục Nga đã vùng dậy đánh tập kích quân cực kỳ mãnh liệt khiến quân đội Mông Cổ trên chiến trường thua to, bị truy kích và tiêu diệt hoàn toàn.

Trận chiến Kulikovo là sự kiện quan trọng nhất trong thời Trung Cổ của nước Nga. Sau trận chiến này, sự tự tin của người Nga tăng lên, ý thức dân tộc được tăng cường, vùng tây bắc nước Nga được giải phóng khỏi Kim Trướng Hãn Quốc và là dấu mốc dẫn đến sự thống nhất của toàn nước Nga. Nhưng mãi 100 năm sau, tức là vào năm 1480, người Nga mới hoàn toàn lật đổ ách thống trị của Kim Trướng Hãn Quốc tại sông Ugra nhờ vào tài lãnh đạo của một nhân vật quan trọng trong lịch Nga: Đại công tước Ivan III, hay Ivan vĩ đại. Tuy nhiên, bước ngoặt của đế chế Muscovy và nước Nga là khi người cháu của Ivan III lên ngôi, chính là Ivan Đệ tứ mà sử sách vẫn gọi là Ivan Bạo Chúa. Năm 1453 là một năm cực kỳ quan trọng đối với lịch sử châu Âu. Đây là năm mà Đế chế Đông La Mã ở vị trí Hy Lạp hiện nay bị đế quốc Ottoman của người Turk đánh đuổi. Rất nhiều nhà bác học xứ Byzantine này chạy sang châu Âu, đặt nền tảng cho thời đại Phục Hưng bắt đầu vào khoảng 50 năm sau đó. Còn một số người khác chạy đến

nước Nga mang theo mình những kinh nghiệm chính trị, quân sự, và hành chính cần thiết cho công cuộc xây dựng đế chế.

Ivan Bạo Chúa đã có cơ hội để tiếp thu và áp dụng những kinh nghiệm này và mở ra một thời đại chinh phục như vũ bão cho nước Nga đế chế. Ông ta đã đánh bại người Tatar Kazan, mở đường về phía Đông tới dãy Ural; rồi vượt qua Ural tiếp tục đông tiến để chinh phục Siber nhờ đánh bại Hãn quốc Siber gần sông Irtysh, phía tây bắc của Mông Cổ ngày nay. Chỉ chưa đầy sáu thập kỷ sau, vào đầu thế kỷ 17, người Nga đã có mặt tại biển Okhotsk, bên rìa tây của Thái Bình Dương, đó là khởi phát từ những cuộc chinh phục của Ivan Bạo Chúa.



Sa Hoàng Ivan Bạo Chúa. (Phạm vi công cộng)

Về phía Nam, Ivan Bạo Chúa thôn tính Hãn quốc Hồi giáo Astrakhan. Sau chiến thắng ở miền nam, ông tiếp tục chinh phạt về phía Tây, tới khu vực của Estonia và Latvia ngày nay, nhưng đã bị đánh bại bởi một liên minh của Liên hiệp Hansa và Giáo phẩm Đức Livonia. Đây là vào năm 1560, chính là thời kỳ Phục Hưng sôi nổi của châu Âu, và bởi thất bại này, nước Nga bị cách biệt với văn hóa Phục Hưng huy hoàng của phương Tây, và rơi vào ảnh hưởng của những vùng đất mới chiếm được ở Trung Đông và châu Á. Nước Nga từ đó luôn là một quốc gia không hẳn Á, không hẳn Âu.

Vào cuối đời, Ivan Bạo Chúa thất bại và suy sụp, đế chế Muscovy cũng thế. Năm 1604, nước Nga bước vào thời kỳ rối loạn trong 8 năm, Ba lan nhân đó cũng xâm lược nước Nga, Muscovy sụp đổ vì bị Thụy Điển, Ba Lan, Litva, và Cossack xâu xé. Mãi đến năm 1613, người Balan mới bị trục xuất khỏi Moscow và Mikhail Romanov được tôn lên trở thành Sa Hoàng của nước Nga. Triều đại Romanov bắt đầu trị vì nước Nga cho đến 304 năm sau đó.

Nhà Romanov có công lao rất to lớn trong việc xây dựng nên một đế quốc Nga hùng mạnh ở châu Âu. Trong dòng họ này, có 3 vị quân chủ mạnh mẽ nhất, 1 đàn ông và 2 phụ nữ, trong đó nổi bật lên trên tất cả là vị Sa Hoàng Pyotr Đại Đế. Đây là nhà cải cách kiệt xuất, vị hoàng đế vĩ đại nhất của dòng họ Romanov, người đã đi khắp Tây Âu để học tập sự ưu việt của các quốc gia này rồi đem về áp dụng có chọn lọc ở nước Nga. Dưới triều đại của Pyotr Đại Đế, nước Nga được hiện đại hóa, kinh tế phát triển, thể chế chính trị được cải tổ, các cơ cấu tổ chức hành chính cho quân đội Nga được đổi mới, lực lượng hải quân được xây dựng hùng mạnh, đánh bại cả đế quốc Thụy Điển và lấy được vùng đất vốn của Thụy Điển để xây dựng kinh đô mới Saint Petersburg. Nước Nga muôn gần gũi hơn với châu Âu.

Nhưng sau khi Pyotr Đại Đế mất đi, nước Nga trải qua nhiều triều đại ngắn ngủi, yếu kém, và không kế tục được những cải cách của ông, có khi còn bị người Đức can thiệp cả vào việc triều chính. Nhưng sau đó có hai vị nữ hoàng Elizabeth Petrovna - con gái của Pyotr, và đặc biệt là nữ hoàng Catherine II, hay Catherine Đại Đế đã khôi phục địa vị cường quốc của nước Nga ở châu Âu.



Peter Đại đế (cũng gọi là Pyotr Đại đế). (Phạm vi công cộng)

Trong suốt 304 năm trị vì của triều đại Romanov, nước Nga đã chinh phục Ba Lan và Litva, đánh bại Thụy Điển, hạ nhục nước Pháp, lấy lại Ukraine bằng cách chinh phục lực lượng Cossack, mở rộng sang Crimea và vùng Balkan, làm thiệt hại cho người Ottoman Turk, mở rộng và thu vào lãnh thổ của nó vùng Caucasus, Trung Á và Siber cho tới tận Trung Quốc và Thái Bình Dương. Song nước Nga cũng luôn phải chống đỡ với những cuộc tấn công từ phương Tây, có lúc họ chiến thắng, chẳng hạn như đánh bại cuộc xâm lược của Napoleon nước Pháp, nhưng cũng có lần họ thất bại, ví dụ trước phe đồng minh gồm Đế quốc Pháp, Đế quốc Anh, Đế quốc Ottoman và Vương quốc Sardegna trong chiến tranh Crimea (1853-1856) và chiến tranh Nga-Nhật (1904-1905).

Triều đại Romanov đã sụp đổ dưới thời Sa Hoàng Nicholas II vào tháng 3 năm 1917 và nước Nga trải qua một khủng hoảng quyền lãnh đạo cho đến khi chính quyền Bolshevik của Lenin được thành lập vào tháng 10 cùng năm. Nước Nga Xô Viết đã đi theo con đường cộng sản; trải qua những thay đổi dữ dội về văn hóa và xã hội trên toàn đất nước; đánh bại quân Đức phát xít trong Thế chiến 2; và sau năm 1945, nổi lên thành một quốc gia binh lực hùng mạnh, đứng đầu một hệ thống đối chọi với Mỹ và phương Tây. Thời kỳ này, nước Nga dưới cái tên Liên Xô lại càng mở rộng địa bàn lãnh thổ với sự hợp nhất của 15 nước cộng hòa, đế chế Nga trở nên to lớn chưa từng thấy.

Vào năm 1990, Liên Xô bắt đầu tan rã. Các nước cộng hòa trong liên bang cũng bắt đầu tuyên bố độc lập. Ở nước Cộng hòa Nga, ông Boris Yeltsin lên làm tổng thống và vào đêm ngày 31/12/1991, lá cờ Xô Viết trên đỉnh Kremlin được thay thế bằng lá cờ ba màu của nước Nga. Ngày 7/5/2000, ông Vladimir Putin thay ông Boris Yeltsin làm tổng thống Nga gần như liên tục cho đến nay.

Lịch sử nghìn năm của nước Nga đầy rẫy những cuộc chinh phạt và xung đột qua 4 thời kỳ chính: nhà nước Kievan Rus, đế chế Muscovy, đế chế Romanov, đế chế Liên Xô và nay là thời kỳ hậu Xô Viết của ông Putin, liệu có thể giúp chúng ta rút ra điều gì khiến cho quốc gia này có lãnh thổ rộng nhất hành tinh?

Khí hậu và tính cách Nga

Từ vùng đồng bằng đất đen, sau sự sụp đổ của nhà nước Kievan Rus, tổ tiên của người Nga cuối cùng đã chọn những thành phố ở phía Bắc và Đông Bắc làm nơi cư ngụ, điển hình như Moscow là thủ phủ của nước Nga sau này. Nhưng nơi ấy đất đai, thổ nhưỡng và khí hậu đã khác, nên con người Nga dần dần cũng khác.

Người ta vẫn ca ngợi cảnh sắc thiên nhiên tuyệt đẹp của nước Nga, mà những họa phẩm kiệt tác “Mùa thu vàng” của Levitan hay “Rừng sỏi” của Ivan Shishkin là minh chứng. Song chúng ta cũng đừng quên rằng, nước Nga có một đặc điểm địa lý, khí hậu cực kỳ khác biệt so với phần còn lại của thế giới.

Khí hậu của Nga là kiểu khí hậu lục địa của Bắc vĩ tuyến, cực kỳ lạnh. Cái lạnh khắc nghiệt tới rên nên bản tính cương cường của con người nơi đây.

Mùa đông nước Nga bao la tuyết trắng, vắng vẻ quanh hiu, đẹp vô ngần mà cũng sầu vô đôi, đã đi vào kiệt tác thơ “Con đường mùa đông” của thi hào Nga Pushkin:

*Xuyên những làn sương gợn sóng
Mảnh trăng mờ ảo chiếu qua,
Buồn rải ánh vàng lai láng
Lên cánh đồng buồn giăng xa.
Trên đường mùa đông vắng vẻ
Cỗ xe tam mã băng đi,
Nhạc ngựa đều đều buồn tẻ
Đều đều khắc khoải lòng quê.
Bài ca của người xa ích
Có gì phảng phất thân yêu:
Như niềm vui mừng khôn xiết,
Như nỗi buồn nặng trĩu hiu...
Không một mái lều, ánh lửa
Tuyết trắng và rừng bao la...
Chỉ những cột dài cây số
Bên đường sừng sững chào ta...
(Thúy Toàn dịch)*

Triết gia Nga cuối thế kỷ 19 là Ivan Alexandrovich Ilyin viết: “*Nước Nga đặt chúng ta mặt đối mặt với thiên nhiên khắc nghiệt và bao quát với mùa đông giá lạnh và mùa hè thiêu đốt, với mùa thu tuyệt vọng và mùa xuân bão táp khủng khiếp. Thiên nhiên làm ta phải do dự, buộc ta phải sống bằng quyền lực và độ sâu của nó. Chính vì vậy mà tính cách Nga rất mâu thuẫn*”.

Một triết gia Nga khác cùng thời với Ilyin là Sergei Nikolayevich Bulgakov thì viết rằng khí hậu lục địa cách biệt nhau quá lớn giữa độ nóng và độ lạnh, có nơi khoảng cách này đến 104 độ C, có lẽ là tác nhân làm cho tính cách Nga có đặc trưng là mâu thuẫn: “*vừa khao khát tự do tuyệt đối vừa thuần phục kiểu nô lệ, vừa tín ngưỡng vừa vô thần*” – tính cách dân tộc Nga này rất khó hiểu đối với người châu Âu, tạo cho nước Nga một vòng bí ẩn.

Chẳng hạn như, người Nga có truyền thống hiếu khách, vì ở xứ sở đó ai chẳng có lúc nhớ độ đường giữa tiết trời lạnh giá, và việc đón chào họ trong một ngôi nhà ấm áp là một nghĩa vụ. Nhưng người Nga cũng rất khát khao những cuộc chinh phạt, nếu không thì sao có lãnh thổ rộng bát ngát thế kia?

Hoặc tỷ như người Nga đa sầu, chậm chạp, vì cần phải bảo tồn năng lượng để chống lại cái lạnh... nhưng khi họ hành động thì rất quyết liệt, suy nghĩ lâu nhưng hành động nhanh chóng. Cũng phải thôi vì biết làm gì đây khi những tháng mùa đông giá lạnh kinh khủng đóng khung người Nga trong ngôi nhà ấm áp, chỉ có thể nhìn ra ngoài trời băng tuyết để mơ mộng, buồn bã, suy tư và lười nhác. Nhưng khi tuyết tan, cần phải hành động gấp gáp cho kịp mùa vụ ngắn ngủi, người Nga lại biến thành những người say mê lao động.

Nhà sử học người Anh là Philip Longworth viết rằng cái lạnh cực đoan dường như đã rèn cho người Nga “*một kháng lực lớn đối với những nỗi khổ cực, một thái độ chia sẻ ở mức độ nào đó, và thậm chí một sự sẵn sàng hy sinh cá nhân cho lợi ích chung*”. Ông giải thích rằng, sự ngắn ngủi của mùa thu hoạch trên những vĩ độ cao đã buộc người nông dân phải tương trợ lẫn nhau và “*cố sức đáng kể để làm việc đến tận đêm khuya, thậm chí chấp nhận cả lao động của trẻ em, nhằm kết thúc mùa thu hoạch trước khi mùa đông đến.*”

Người Nga khát khao tự do, vì vậy ưa nổi loạn. Song chính người Nga cũng thừa nhận rằng trong điều kiện lãnh thổ bao la này, khí hậu khắc nghiệt và thay đổi nhanh chóng này, con người tính khí cương cường này, tình trạng đa sắc tộc và tôn giáo này... cần phải có một bàn tay cứng rắn của kẻ cai trị để đưa mọi việc vào khuôn khổ, để hành động trước khi quá muộn. Do vậy, người Nga cũng lại là những người ưa thích sự bảo hộ. Và cũng vì thế, kẻ cai trị dễ biến thành kẻ độc tài toàn trị. Không có lửa làm sao có khói?

Nhà thơ Nga cuối thế kỷ 18 là Pyotr Andreyevich Vyazemsky viết: “*Nếu anh muốn cho một người thông minh, người Đức hay người Pháp, nói ra một điều xuẩn ngốc, thì hãy đòi anh ta nói ra suy luận của mình về nước Nga. Đó là đối tượng buộc anh ta phải chóng mặt và làm khả năng suy nghĩ của anh ta giảm thiểu ngay tức thì*”.

Xem vậy thì thấy, đánh giá về người Nga quả là không dễ dàng, họ là một khối những mâu thuẫn nội tại. Một kiểu khí hậu ngược ngạo đã tạo nên tính cách Nga với những thái cực ngược chiều, nhưng hoàn cảnh địa lý góp thêm phần quan trọng của nó trong lịch sử chinh phạt của nước Nga với các vùng đất lân cận.

Hoàn cảnh địa lý và hệ quả khiến biên giới Nga ngày càng mở rộng

Vào cuối thời Trung cổ, Moscow đã trở thành trung tâm quyền lực của nước Nga nhờ vị trí thuận lợi về thương mại ở nơi giao nhau của các tuyến đường giữa những dòng sông

thuộc trung và thượng lưu Volga. Trong giai đoạn lịch sử này, người Nga cư ngụ ở vùng đất có rừng bao bọc kín không thể xuyên thủng, và tránh nơi thảo nguyên bằng phẳng dễ dàng bị tấn công bởi dân Tatar. Muscovy thời trung cổ nằm trong vùng lục địa bằng phẳng không có biển; phía đông là rừng taiga, thảo nguyên, và quần Mông Cổ; ở phía nam, người Turk và Mông Cổ chặn mất lối tiếp cận Biển Đen; về phía tây và tây bắc, người Thụy Điển, Ba Lan và Litva chặn lối ra Biển Baltic.

Người ta vẫn hay nói địa hình nước Nga bằng phẳng không có núi hay biển bao bọc để làm biên giới phòng ngự tự nhiên, khó phòng thủ, dễ tấn công khiến người Nga luôn có cảm giác bất an, thế là họ áp dụng chiến lược lấy tấn công làm phòng thủ, gọi là “*tiên hạ thủ vi cường*”, dẫn đến sự liên tục mở rộng lãnh thổ... nhưng ít ai đặt câu hỏi vì sao xứ Ukraine cũng sở hữu địa hình trống trải tương tự, dân Cossack cũng hung dữ hiếu chiến không kém, hẳn cũng có tính toán tương tự, mà không thể làm được như nước Nga? Đến đây, có thể lấy một tham chiếu hơn 2000 năm trước từ Trung Hoa thời Chiến Quốc.

Trong 7 nước tranh hùng thời Chiến Quốc bao gồm: Tần, Sở, Hàn, Triệu, Ngụy, Tề, Yên... thì nước Hàn và Ngụy không có khả năng mở rộng lãnh thổ, vì một lý do rất quan trọng, họ là những quốc gia cỡ nhỏ và trung bình nằm ở trung tâm. Ở vị trí này, Hàn và Ngụy bị vây quanh bởi các nước ở Trung Nguyên lại nằm trên lộ tuyến di chuyển chính, nên chỉ chông đỡ là chính, khó có thể mở rộng lãnh thổ. Nước Tề phía đông bắc giáp biển không thể mở rộng, nước Yên ở phía bắc không đủ mạnh, nước Triệu mạnh mẽ có tính giai đoạn nhưng phần lớn thời gian phải đối phó với người Hung Nô thiện chiến ở phía Bắc, nước Sở phía nam to lớn nhưng đã hết khả năng bành trướng do đối mặt với các nước đem xung quanh đều mạnh.

Chỉ còn nước Tần phía Tây Bắc ở ngoài rìa Trung Nguyên, có thể dễ dàng mở rộng lãnh địa bằng cách thôn tính chừng 20 tiểu quốc du mục nhỏ yếu khác của người Tây Nhung ở phía Tây, cũng như hai nước Ba và Thục giàu có ở phía Nam, dần dần trở thành cường quốc rộng lớn, có binh lực mạnh nhất trong số 7 nước. Tần cũng xuất hiện các vị quân chủ mạnh mẽ như Tần Mục Công, Tần Hiếu Công và đặc biệt là Tần Thủy Hoàng thực hiện các cải cách binh bị và chính trị khiến quốc lực ngày càng mạnh, cuối cùng tiêu diệt 6 nước, thống nhất Trung Nguyên.

Bây giờ chúng ta hãy quay lại vùng đồng bằng đất đen Ukraine để nhận thấy sự tương đồng của quốc gia này với hai nước Hàn, Ngụy thời Chiến Quốc. Vị trí của Ukraine bị bao quanh bởi các quốc gia mạnh, như Ba Lan, Litva, Belarus, sau này còn chịu tác động của Đức, Áo ở xa hơn... đó là chưa kể lực lượng Tatar hiếu chiến phía nam luôn xâm nhập quấy rối, sau này còn có đế chế Ottoman của người Turk ở xa hơn về phía nam tràn lên chinh phạt. Ukraine mãi mãi là vùng đất biên giới bị quấy nhiễu, khó mà ổn định để hình thành một quốc gia độc lập, nói gì đến việc mở rộng lãnh thổ hay xưng bá ở khu vực.

Còn nước Nga có tình huống tương tự như nước Tần. Khi đã thoát lên phía Bắc, đế chế Muscovy phóng tầm mắt về phía đông là một vùng thảo nguyên bao la, nơi không có các quốc gia lớn mạnh, chỉ có những nhóm nhỏ các tộc du mục sinh sống rải rác. Như đã nói, thời tiết lạnh khắc nghiệt của phương Bắc đã tôi rèn cho người Nga trở nên cương cường. Từ trong lòng dân tộc ấy đã xuất hiện những thủ lĩnh mạnh mẽ đủ tạo nên những bước ngoặt lịch sử, như Đại vương công Dmitry Ivanovich Donskoy vào năm 1380 đánh khước từ cống nạp và sau đó đánh bại quân đội Kim Trướng Hãn Quốc trong trận Kulikovo; hoặc như Ivan Đệ tam vào năm 1480 xé bỏ hoàn toàn thể lệ cống nạp cho người Mông Cổ; hay Ivan Đệ tứ (Ivan Bạo Chúa) từ năm 1552 đã nam phục đông chinh để mở ra lãnh thổ rộng mênh mông cho nước Nga; hoặc như Pyotr Đại Đế của triều đại nhà Romanov cải cách nước Nga theo Tây Âu, đại thắng Thụy Điển ở phía Tây và chiếm được nhiều đất của đế chế Thụy Điển v.v. Đến cuối triều đại nhà Romanov, nước

Nga đã có hình thế như hiện nay do liên tục bành trướng mà động cơ ban đầu là mở rộng biên cương để tăng cường phòng vệ và cảm giác an toàn, cũng là tìm kiếm một con đường ra vùng biển nước ấm để phá thế bị cô lập trong lục địa. Lấy tấn công làm phòng thủ đã trở thành tính cách dân tộc Nga; nỗi sợ bị tấn công này đã hình thành trong tâm thức người Nga từ sau những trận chiến thất điên bát đảo.

Sự hiềm khích giữa Nga và Phương Tây đâu phải ngày nay mới có

Một nghìn năm lịch sử có lẽ đã hằn in trong ký ức xa xưa của người Nga nỗi sợ bị tấn công. Đầu tiên là sự kiện nhà nước Kievan Rus bị Mông Cổ tàn phá vào nửa đầu thế kỷ 13, buộc người Nga phải di cư lên phía Bắc và Đông Bắc. Thế cũng chưa được yên mà người Mông Cổ của Kim Trướng Hãn Quốc còn tiếp tục đàn áp, bắt người Nga cống nạp đến tận cuối thời Trung Cổ. Sau đó, khi Ivan Đệ tứ thất bại và suy sụp, nước Nga cuối thế kỷ 16, đầu thế kỷ 17 bị Thụy Điển, Ba Lan, Litva, và Cossack xâm xé, sau khi nhà Romanov lên ngôi vẫn phải chấp nhận mất đi một phần đất đai cho Ba Lan, Thụy Điển. Việc thu hồi những lãnh thổ đã mất bắt đầu từ giữa thế kỷ 17 khi cuộc nổi dậy Chmielnicki tại Ukraine chống lại quyền cai trị Ba Lan đưa tới Hiệp ước Pereyaslav được ký kết giữa Nga và người Cossack Ukraine. Đến năm 1812, hơn nửa triệu quân Pháp của hoàng đế Napoleon xâm lược nước Nga và phải chịu một trận thua vô cùng đau đớn, điều tương tự xảy ra khi đội quân khổng lồ mạnh nhất châu Âu của nước Đức phát xít xâm lược nước Nga năm 1941.

Số lần nước Nga chủ động tấn công các quốc gia láng giềng còn nhiều gấp bội. Trong nghìn năm lịch sử, 2/3 thời gian đó của nước Nga là dành cho các cuộc chiến. Từ giữa thế kỷ thứ 16 cho đến đầu thế kỷ 19, Nga có 10 cuộc chiến với Thụy Điển. Từ cuối thế kỷ 16 cho đến 241 năm sau đó, Nga đánh với đế quốc Ottoman (nay là Thổ Nhĩ Kỳ) 12 trận. Có 10 trận chiến lớn nhỏ giữa Nga và Ba Lan từ đầu thế kỷ 17 đến nửa cuối thế kỷ 19.

Giữa Nga và phương Tây chẳng lẽ còn ít ân oán hay sao?

Nước Nga chinh chiến biết bao giờ nguôi và sai lầm của những người trong cuộc

Về mặt kinh tế, nước Nga đất rộng, lại sinh nở ít, nhất là ở phần phía Tây gần châu Âu, nên luôn thiếu sức sản xuất, người quản lý, và tốn kém khi duy trì bộ máy quân sự để phòng vệ đất nước. Có thể nói, với dân số hiện tại khoảng 146 triệu người và chỉ đang giảm đi mà không tăng thêm, người Nga ngày càng phải căng ra để bao trọn toàn bộ lãnh thổ. Với khí hậu ấy, địa hình ấy, sự phức tạp dân tộc ấy... người Nga gắng gượng để duy trì được cũng là một nỗ lực vượt bậc rồi. Do vậy, Nga chỉ có thể trở thành một đế chế quân sự, chứ không thể trở thành một cường quốc về kinh tế. Rốt cuộc, cách làm kinh tế thuận tiện nhất là đào mọi thứ dưới lòng đất lên để dùng và mang đi bán. Những tài nguyên này, nước Nga vốn lại rất sẵn như dầu, khí, khoáng sản và gỗ. Nhưng ngày nay sức mạnh quân sự duy trì được chẳng phải do nguồn lực kinh tế hay sao? Chiến tranh hiện đại ngày càng tốn kém.

Về văn hóa, nước Nga đất rộng, người thưa, đa sắc tộc và tôn giáo với một trình độ văn minh không thể gọi là cao đồng đều trên toàn đất nước. Tính cách phức tạp, khí hậu khắc nghiệt, khoảng cách địa hình lớn khiến những nhà cai trị người Nga thường khi có những bàn tay hà khắc, đòi hỏi ở kẻ bị trị sự tuân phục tuyệt đối nếu không muốn phải chịu những hình phạt nặng nề... đó là một điểm hạn chế trong văn hóa trị quốc của nước

Nga từ xưa vốn thiếu đi sự mềm mại, hòa hợp, thu phục nhân tâm, mà thiên về cứng rắn, bạo lực, áp đặt, dường như luôn ở trong tình trạng chiến tranh.

Hơn 2000 năm trước, đại mưu thần Lục Giả sau thành công của nhà Hán trong cuộc tranh hùng Hán - Sở đã thẳng thắn hỏi Hán Cao tổ Lưu Bang rằng:

“Nhà vua ngồi trên mình ngựa lấy được thiên hạ, nhưng có thể ngồi trên lưng ngựa mà cai trị thiên hạ không? Và chẳng, các vua Thành Thang, Vũ Vương lấy được thiên hạ một cách nghịch, nhưng lại giữ thiên hạ một cách thuận. Dùng cả văn lẫn vũ là cái thuận lâu dài. Ngày xưa, vua Ngô Phù Sai, Trí Bá đều hết sức mạnh mà vẫn bị diệt vong, nhà Tần dùng hình pháp không thay đổi nên cuối cùng họ Doanh bị diệt. Giả sử trước đây sau khi nhà Tần đã thôn tính thiên hạ, lại thi hành nhân nghĩa, theo phép tắc của các vị thánh ngày xưa thì bệ hạ làm sao mà có được thiên hạ?”



Lục Giả - đại thần nhà Hán. (Miền công cộng)

Không chỉ nước Nga, kẻ cai trị nước Nga một thời là Mông Cổ cũng ở trên mình ngựa mà giành được thiên hạ, song lại không thể ở trên mình ngựa để cai trị được thiên hạ. Phong cách trị quốc kiểu trại lính cũng chỉ giúp đế quốc Mông Cổ trải rộng một thời rồi biến mất, mà không tạo dựng được một nền văn minh hay các thành tựu văn hóa, xã hội. Một quốc gia rộng lớn, đa sắc tộc và tôn giáo như Nga, vốn chỉ dành sử dụng “bàn tay sắt” để cô kết các nhóm sắc tộc mạnh mún trên một “biển” đất đai trải từ Âu sang Á, đã không thể tạo dựng nên một nền văn hóa đủ hấp dẫn, để giống như thời nam châm hút các dân tộc thiểu số tự nguyện đến xung thân, có lẽ người Nga cũng đã tận sức rồi. Liên Xô tan rã sau tuyên bố của cựu tổng thống Gorbachev. Những lãnh thổ ngoại vi tự tách khỏi phần nước Nga trung tâm, giống như khi nhà nước Kievan Rus sụp đổ hồi giữa thế kỷ 13, Muscovy thời Trung cổ đầu thế kỷ 17, và đế chế của Romanov trong những năm đầu thế kỷ 20. Dựa trên quy luật lịch sử này, sử gia Philip Longworth lưu ý rằng *“sự mở rộng và sụp đổ lặp đi lặp lại trên một nền địa hình có hình thể bằng phẳng đã từng là đặc điểm chủ yếu của lịch sử nước Nga”*. Nước Nga càng mở rộng, thì lại càng mau chóng sụp đổ. Không rõ tổng thống Putin có lưu ý đến đặc điểm này không? Mặt khác, thế giới ngày nay đã khó chấp nhận lối hành xử bạo lực, gây chiến và xâm lược như xưa. Thế mà ngược lại, tổng thống Putin đều lợi dụng những cơ hội nước Nga bị tấn công để thôn tính quốc gia láng giềng, ví như cuộc đánh bom của khủng bố Chechnya năm 1999 vào tòa chung cư 8 tầng phía Đông Nam Moscow đã dẫn đến chiến tranh Chechnya lần thứ 2 và kết quả của nó là Nga đã chiếm lấy toàn bộ lãnh thổ của Cộng hòa Chechnya. Ông Putin nhân đó cũng có cơ hội từ thủ tướng lên làm tổng thống nước Nga. Dường như lần này, ông cũng có ý định áp dụng kịch bản cũ cho đối tượng mới Ukraine khi cáo buộc quốc gia này có dính líu đến cuộc xả súng ở khán phòng hòa

nhạc trong trung tâm thương mại Crocus City Hall hôm 22/3/2024. Xét đến dữ kiện hiện có từ các bên liên quan trong cuộc khủng bố và theo logic thông thường, sự gán ghép này quả là gượng gạo.

Người Việt có câu: “không có lửa thì sao có khói”. Trong cuộc chiến Nga - Ukraine, chỉ có thể phản đối sự xâm lược của chính quyền ông Putin, chứ khó có thể bênh vực vì một bên có chính nghĩa. Hỏi ai là người có chính nghĩa? NATO được sinh ra để ngăn chặn sự bành trướng của Liên Xô, khi Liên Xô và khối hiệp ước Warsaw đã sụp đổ mà NATO vẫn tồn tại đã khiến Nga không hài lòng. Đã vậy, NATO không ngừng kết nạp những thành viên mới có biên giới ngày càng tiến sát với Nga liệu có thể coi là một việc làm khôn ngoan trước một nước Nga vốn nổi tiếng với nổi bất an biên giới và chiến lược lấy tấn công làm phòng thủ? Rốt cuộc, những ai trong NATO đang chủ trương điều này và họ làm vậy để làm gì?

Tin tức mới đây cho biết Chủ tịch Ủy ban Châu Âu Ursula von der Leyen, người hăng hái trong việc dẫn đầu trừng phạt Nga và cung cấp quân sự cũng như viện trợ khác cho Ukraine, đang bị điều tra tham nhũng liên quan đến việc mua gần hai tỷ liều vắc-xin Covid-19 của Pfizer cho EU vào thời điểm đại dịch virus corona đang ở đỉnh điểm. Từ đó, câu hỏi đặt ra là: “*Các chính trị gia phương Tây liệu có lợi ích nhóm hay động cơ riêng tư nào không khi họ tham gia và thúc đẩy hỗ trợ tài chính hay quân sự cho Ukraine?*”

Ở thời điểm này, thật khó khẳng định rằng ai vì đại cuộc ai vì bản thân? Ai chính nghĩa và ai phi nghĩa? Ai đang nói một đằng đang làm một nẻo? Ai đang diễn xuất trên sân khấu chính trị và ai đang ngầm giao dịch bất minh? Làm sao mà kẻ ngoài cuộc chúng ta có thể xác quyết được khi mà làn khói súng mù mịt vẫn chưa tan hết. Và đó cũng chính là một bài học từ lịch sử.

(Bài viết chỉ thể hiện quan điểm cá nhân của tác giả, không nhất thiết là quan điểm của trang mạng NTDVN)

Nguyễn Vũ

Nguồn: <https://www.ntdvn.net/an-oan-nghin-nam-nga-ukraine-phuong-tay-ky-1-ukraine-vung-bien-gioi-loan-ly-524438.html>

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả Tại:

<http://www.vietnamvanhien.org/chinhdao.html>

www.vietnamvanhien.net



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VIỆT NAM VĂN HIẾN ON LINE VỚI HƠN 10200 TÁC PHẨM